

## LỜI PHI LỘ

---

### LẦN TÁI BẢN THỨ I - NĂM MẬU TÝ - 2008 TẠI MELBOURNE, ÚC ĐẠI LỢI

Cuối thập niên 1950, khi đang dạy học tại Sài Gòn, tôi đã có chí nguyện tìm hiểu cội nguồn của Cao Đài giáo. Sở dĩ như thế vì tôi là một tín hữu Cao Đài miền Trung Việt Nam, lại đã hân hạnh được tiếp xúc với làn điển quang vô hình từ khi còn niên thiếu với phận sự phò loan trong ban Nội tá Hiệp Thiên Đài của Hội Thánh Truyền Giáo Trung Bộ vào những năm chiến loạn 1947-1949. Cơ quan này là tiền thân của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài tại Đà Nẵng Trung Việt, khi còn ở vị trí trung lập theo nguồn gốc cơ Phổ Độ, không theo sự canh cải bởi một chi phái nào.

Tôi muốn biết cuộc đời của bậc Đại căn sáng khai nền đạo mà tôi chỉ được nghe qua là đức Ngô Minh Chiêu và sau này được biết hơn đôi chút với cuốn sách mỏng nhan đề *Lịch sử Quan phủ Ngô văn Chiêu* do Đoàn Chiêu Minh Long Hoa xuất bản năm 1950 tại Sài Gòn. Tuy nhiên, tôi vẫn cảm thấy như còn thiếu một điều gì có tính cách bao quát hơn, sáng tạo hơn mà tôi chưa tìm ra. Qua bao lần trì thủ tôi mới được gặp quý vị môn đồ trực truyền pháp môn từ đức Ngô Minh Chiêu bởi quan niệm ban đầu của quý vị là "tu rồi cái thân như chết chưa chôn" từ đức Ngô truyền lại nên không muốn đem cuộc đời của ngài mà "khoa trương". Nhưng cuối cùng rồi tôi cũng được toại nguyện và sau nhiều lần được duyên may hạnh ngộ, tôi đã được quý vị trong Đoàn Chiêu Minh Long Hoa như quý huynh tử Nguyễn Minh Truyến - Lê thị Chi; Trần Minh Tri - Nguyễn như Hằng cùng quý huynh Bùi Minh Hùng, Nguyễn Minh Lệ, Trần Minh Tượng đã giúp tôi đến tận nơi có di tích của ngài như Tân An, Thủ Dầu Một, Cần Thơ, Hà Tiên, Phú Quốc, để tìm hiểu với những nhân chứng tại chỗ về cuộc đời của đức Ngô Minh Chiêu.

## *Dòng Tân*

Tôi chỉ muốn với sự đồng ý của quý đạo huynh trong Đoàn là viết lại cuốn sách *Lịch sử đức Ngô Minh Chiêu* đã có, do người đệ tử cấp I của ngài là ông Đốc phủ Nguyễn Minh Lý soạn thảo mà thôi. Quyển sử tôi đã viết xong năm 1960 và đã trao cho quý huynh trong Đoàn một bản thảo để kỷ niệm. Nhưng đến năm 1964, quý huynh tái bản quyển *Lịch sử đức Ngô Minh Chiêu* của ông Đốc Lý với mục đích bảo tồn nguyên tác của người đệ tử vì e rằng nếu quyển sách sau cùng được in ra với tên tôi là tác giả thì kỷ niệm của vị Tiên bối cấp I trong Đoàn có thể sẽ mai một đi mặc dù trong đó có in thêm một số đề mục với nguyên văn trong bản thảo của tôi đã giao cho quý anh.

Bởi lẽ đó, với sự đồng ý của quý huynh trong Đoàn, tôi đã cho xuất bản tác phẩm với nguyên văn bản thảo từ 1960 của tôi với bài tựa của huynh Trần Minh Tri năm 1966 dưới nhan đề *Lịch sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Quyển I - Phần Vô Vi* xuất bản năm 1967 còn đến ngày nay. Ngay khi mới ra đời, quyển sách đã được một nhà nghiên cứu người Anh rất thạo tiếng Việt, tiến sĩ R. B. Smith thuộc viện Đại học Luân Đôn, nhân chuyến du khảo về văn hóa Á châu tại Việt Nam, đã mua xem tại Sài Gòn và khi về nước đã giới thiệu về quyển Lịch sử này trong tập san khảo cứu về Viễn Đông và Phi châu năm 1970 của viện Đại học Luân Đôn như là một trong hai tác phẩm quan trọng nhất mà ông đã dùng để nghiên cứu.<sup>0.1</sup> Đồng thời quyển sách cũng đã được sự đón nhận hoan hỉ của toàn đạo trong cũng như ngoài nước. Thậm chí có một vị đệ tử Vô Vi còn cho rằng quyển Lịch Sử như vậy là đủ rồi, không cần thêm bớt gì nữa nên tôi cũng chẳng làm gì hơn một thời gian sau đó.

Tuy nhiên, vào thập niên 1980, khi còn ẩn mình tận chốn vùng kinh tế mới, tôi vẫn chưa hoàn toàn thỏa mãn với công trình nghiên cứu của mình chỉ vì một lý do rất đơn giản: Cao Đài giáo là một biểu hiện tâm linh mới thì tự người tín hữu đầu tiên phải biểu lộ được những tính chất mới mẻ trong việc tu học cũng như trong tính chất giác ngộ quần chúng, không thể cứ khư khư vào những thành kiến cũ đã có của các cựu giáo với mức độ sinh hoạt địa phương đương thời mà đem áp dụng vào thực tế của xã hội toàn cầu ngày nay. Đó là những điều mà càng đi vào nếp sống văn minh thật sự, loài người càng cảm thấy phải có những nhu cầu đáp ứng cho khế hợp với trình độ văn minh đó. Lại nữa, lịch sử nhân loại do các tác giả Tây phương viết ra trước đây không khỏi có những lầm lẫn khi nhìn vào một cục diện địa phương (*lục địa Âu châu*) với những sử liệu hạn hẹp mà suy diễn chung cho toàn thế giới. Đó là điều mà các thế hệ càng lùi xa vào quá khứ càng phải thắc mắc trước những luận cứ như vậy. Vì thế cho nên, lịch sử của một nền tôn giáo với mục đích giải cứu nhân loại không thể không sưu tầm cho chính xác lịch sử của nhân loại sao cho bất kỳ thế hệ nào, dù ở bất

---

0.1 "The most important works used are a History of Caodaism by Dong Tan, of which the first volume appeared in 1967..." - *Bulletin of the School of the Oriental and African Studies* - SOAS - University of London - page 336.

## *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

cứ nơi đâu, cũng phải nhìn nhận con người đã sinh ra và lớn lên trải dài qua quá trình lịch sử như thế đó, bất hoặc người ấy thuộc quốc gia chủng tộc nào cũng không thể phủ nhận điều này.

Lại nữa, cái tông chỉ đã được Đức Cao Đài chỉ dạy *Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt* không phải là sự nhồi nặn từ các cựu giáo đang rao giảng theo kinh điển tự ngàn xưa để làm thành một giáo thuyết mới tự nhận do Đức Thượng Đế tá danh Cao Đài tạo ra, mà *Ngũ Chi Phục Nhứt* chỉ có nghĩa là các tôn giáo phải truy hoàn cái mục đích cứu đời từ buổi khai nguyên bao gồm trong một nguyên lý Đạo học thể hiện nơi một nhân thân mới thì mới khế cơ hợp đạo với hiện tình nhân loại ngày nay trong cảnh năm châu chung chợ bốn biển chung nhà này. Còn nếu cứ ráp các tổ chức tín ngưỡng khác nhau đã do từng địa phương áp đặt với các phương châm cứu thế chủ quan khác nhau thì có khác gì làm trò đùa trên sân khấu.

Với những yếu tố trên, tôi đã không do dự bỏ tấc vào quyển sách trong lần tái bản này các vấn đề khiến cho mọi người phải suy gẫm. Đó là những khám phá của riêng tôi, chưa có một kinh điển hay sách vở nào trước đây đề cập tới:

- Lời giải đáp của đức Ngô Minh Chiêu rằng “năm 1933 thì đạo mới thành” trong bài Thánh Huấn đầu tiên năm Bính Dần có hàm ý gì?
- Buổi sinh tiền ngài không nhận phẩm vị Giáo Tông có phải là sự phủ nhận giá trị phần Phổ Độ đã thành hình sau đó không?
- Sự ban hành kinh Đại Thừa Chơn Giáo năm 1936 có được xem như là sự phát hiện thích ứng với chơn truyền Vô Vi không? Và từ đâu có quyển kinh ấy?
- Người đồng tử đầu tiên theo sát đức Ngô Minh Chiêu từ khi ngài ngộ đạo đến khi ngài liễu đạo là ông Đồng Ngung đã giúp ích gì trong việc ra đời của tôn giáo Cao Đài?
- Những thành quả do đức Ngô để lại điển hình như biểu tượng Thiên Nhân còn được thờ phượng nơi các Đàn Vô Vi có ý nghĩa gì?

Ngoài ra, sự xuất hiện đức Ngô Minh Chiêu nơi các đàn cơ liên hệ sau khi ngài liễu đạo năm 1932 cũng đã là điều làm cho tôi thắc mắc.

Những vấn đề nêu trên càng trở nên cấp thời khi các vị Tiền bối trong Đàn Long Hoa lần lượt ra đi trở về cựu vị đầu thập niên 1980. Vào lúc đó, tôi đã gặp đạo muội Hà Tiên - một nữ tu thuộc Đàn Long Hoa - và yêu cầu hướng dẫn đến các nơi liên hệ để tôi đạt được mục đích trong việc sưu khảo. Quý độc giả sẽ tìm thấy trong phần phụ lục những giải đáp thắc mắc trên của tôi - cũng là những thắc mắc của tín hữu Cao Đài, nhất là phần Phổ Độ - cho biết Chánh pháp Cao Đài đã được thành hình từ đức Ngô Minh Chiêu và đã tiếp tục về sau như thế nào,

## *Đồng Tân*

đâu là Chánh pháp, đâu là nhân sự, chỉ riêng cho phần Vô Vi hay đã khế hợp cả phần Phổ Độ, hay đâu là tà tâm trong việc canh cải nền Chánh pháp đó.

Lại nữa, không khỏi có những người tu Vô Vi sẽ thắc mắc cho rằng tôi chưa tu theo Tâm pháp thì làm sao được khái thị để có thể giải thích cơ màu nhiệm? Đó là điều mà tôi đã trải qua trong buổi sơ ngộ với đạo huynh Trần Minh Tri và sau đó với quý vị Đàn Long Hoa nhưng đã được thông cảm sau khi những vị này biết được tôi là một đồng tử có duyên may được thấy Thiên Nhân đây hào quang ba lần trong đêm khuya khi đang sắp sửa thi hành phạm sự phò loan tại Thánh Thất Trung An tỉnh Quảng Nam trụ sở của Hội Thánh Cao Đài miền Trung thời chiến loạn, và tôi đã nêu ra những thắc mắc về huyền vi nền đạo buổi sơ khai mà quý vị ấy thấy cần phải giải tỏa, nếu không sẽ gây hậu quả lạc làm cho hàng môn đệ.

Để ghi đậm quý vị tiền bối có công trong việc xây dựng và hoàn thiện cuốn lịch sử này, tôi xin dâng khối tâm thành kính cảm tri ân quý vị thuộc Đàn Long Hoa đã đề cập ở phần trên, dù các vị còn tại thế hay đã về Thượng giới. Tinh thần vô tư của quý vị chắc sẽ không phụ lòng những thế hệ mai sau trong sự duy trì vĩnh cửu nền Chánh pháp Cao Đài vậy.

Một điều cần minh giải là tôi không muốn thay đổi phần nội dung chính của quyển sách khi xuất bản để tôn trọng công trình cùng ý nghĩa của quý vị đệ tử cấp II của đức Ngô mà tôi đã gặp để hoàn thành tác phẩm xuất bản năm 1967 xem như là một kỷ niệm về đạo sự đã qua giữa chúng tôi. Phần phụ lục tuy có nhiều chỗ được tu chỉnh vào nội dung trên, nhưng không phải là phần quan trọng đối với Chân pháp buổi đức Ngô Minh Chiêu sinh tiền mà chỉ là những phần phụ thuộc cần tu chỉnh cho sáng tỏ nền Tâm pháp Vô Vi. Những vấn đề này tôi đã trình bày trong cuốn *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Phần Vô Vi*, xuất bản năm 1967, nay đã được minh chứng qua các tài liệu Thánh ngôn lưu giữ nơi các Đàn Vô Vi mà tôi mới được biết sau này.

Khi sang Úc Đại Lợi đoàn tụ với các con sau trận cao áp huyết bán thân bất toại tại Sài Gòn tháng 5 năm 1995, tôi đã về thăm quê hương lần đầu năm 2003 để khai thông những gì còn thắc mắc trong việc tu chỉnh nền Chánh pháp Cao Đài mà buổi sinh tiền đức Ngô Minh Chiêu từng căn dặn môn đồ cần nhứt tâm với công trình tu học của ngài. Nền Chánh pháp này không nhiều thì ít, phần vì thời cuộc phần vì giao động của nhân tâm, đã không thoát khỏi những trò ma khảo khiến một số môn đồ do nhân giới của họ hoặc do thành kiến thế gian cho rằng đức Ngô đã không theo đúng lời dặn của Đức Cao Đài qua cơ bút do hai ông Cư Tắc phò loan, nhất là những vấn đề liên quan đến Thánh Tượng có Nhựt Nguyệt Tinh thẳng hàng. Tôi đã từng thanh minh việc này tại Đàn Long Hoa trước khi đi Úc 1995, nhưng cho đến nay hầu hết các Đàn đã canh cải và tự cho là mình đúng mà mặc nhiên phủ nhận giá trị khai sáng đạo học của bậc đại giác

## *Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*

đi. Nội dung phần phụ lục sẽ cho biết rõ sự canh cải này một cách cụ thể hơn.

Nói tổng lại, với phần phụ lục và các chi tiết trích từ Nội Sử, lần tái bản thứ nhứt này có nêu ra một vài đạo sự căn bản đã đề cập trong lần xuất bản như sau:

1- Về ngôi vị Ngôi Hai với thành tích tu học siêu phàm của đức Ngô Minh Chiêu được tôn vinh trong lần xuất bản 1967, tác giả đã không dựa vào một Thánh ngôn nào đã có trước, mặc dù trong thời điểm này đã có các bài Thánh ngôn sau thời gian ngài về Thượng giới không lâu, rõ rệt nhất là bài nhân ngày kỷ niệm hai năm liêu đạo của ngài, trong đó có đề cập đến Hội Thanh Chiêu mà sách Nội Sử phần Vô Vi do Đoàn Long Hoa lưu giữ đã ghi rõ (*tác giả đã được trao một bốn ngay sau khi cùng quý huynh đi tìm sử liệu và hoàn thành bản thảo từ 1960 với lời dặn không nên tiết lộ phần nào trong đó*).

2- Ngay khi nhận được sách Nội Sử này, vào giờ chót trước khi cho in năm 1967, Đồng Tân đã mạn phép trích bài liên hoàn về công phu tu học của đức Ngô 1921-1934. Khi sách in xong tác giả đã bị các huynh phản đối vì cho là đã tiết lộ phần nhiệm màu của Vô Vi. Soạn giả đã nêu lý do là nếu không có bài thơ liên hoàn này thì không có gì để chứng minh cho độc giả biết công phu tu học mới mẻ của đức Ngô.

3- Cũng do lẽ đó mà lần tái bản này, Đồng Tân xin mạo muội cáo lỗi cùng quý huynh đã về Thầy là xin trích toàn bộ các bài Thánh ngôn sau tang lễ của ngài Ngô để chứng minh cuộc đời của vị Ngôi Hai đã cru mang nền đạo cho tiền đồ chung của cả hai phân Vô Vi và Phổ Độ xem như một công trình cứu thế của Thầy Trời, cho nên khi sống ngài đã ưu tư cho sự đổ vỡ nhân tâm thế đạo đến khi ra di cũng một tâm trường thiết tha với nền đạo. Tâm trường này được thể hiện qua các bài Thánh ngôn tại các Đàn Vô Vi hay các Thánh Thất Phổ Độ, tất cả đều với lời căn dặn thiết tha về sự bảo tồn cơ đạo nói chung mà thôi. Cũng do lòng ưu ái về nền đạo này mà những gì đã nêu ra trong bài Thánh Huấn Khai Đạo đêm giao thừa Bính Dần (12/2/1926) đã cho thấy rõ ý nghĩa đạo học về ngôi vị Giáo Tông và sự thông đạt của đức Ngô về cơ xuất thế của nền đạo.

4- Như thế Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã diễn tiến theo hai phần riêng biệt: Vô Vi và Phổ Độ theo nguyên lý Đạo học Vạn Giáo Nhất Lý mà các vị môn đồ Vô Vi có bốn phận tuân theo một cách im ỉm.

Cho đến nay, nhà đạo đã qua gần một thế kỷ, những canh cải chơn truyền nơi một số các môn đồ Vô Vi cũng như những vay mượn theo huyền thoại cựu giáo đã manh nha tính phàm giáo chỉ có giá trị trong quá khứ mang tính cục bộ địa phương đã hiện dần trong phần Phổ Độ mà căn bệnh tổ sư bỏ đề đã bị truyền nhiễm tự bao giờ bởi cái yếu lý *đạo khai thì tà khởi* vẫn như đang khuynh loát nền Cao Đài giáo vậy.

## *Đông Tân*

Riêng sự kiện đức Ngô Minh Chiêu trong y phục quan phủ đã được chú môn đệ tôn thờ hình ảnh dưới biểu tượng Thiên Nhân khi ngài còn sinh tiền mà không trở ngại là vì các môn đệ đã trực tiếp biết rõ cơ màu đạo hạnh của ngài xứng đáng được tôn thờ. Đây là bằng chứng cho ta thấy mức tân kỳ của truyền thống Đạo học Đông phương đã được truyền tụng trong nhân gian *cái áo không làm nên thầy tu* bởi thể xác chỉ là môi trường phân thanh khứ trước do ngũ quan điều động, chỉ có phần tâm linh trong sáng cao trời kia - mà thể thường nhân sinh không hiểu thấu - mới được tôn thờ.

Và với bản thể đạo học, bộ Lịch Sử Cao Đài giáo đến nay cho thấy ba quyển cùng phụ giải nhau một cách tổng hợp, trong đó phần Vô Vi nhuộm màu THIÊN với những bí nhiệm chung quanh cuộc đời tu học đạt đạo nhiệm màu của đức Ngôi Hai Ngô Minh Chiêu từ 1921 với ấn chứng *mở Thiên Nhân* mà các cụ giáo không có; phần Phổ Độ nhuộm màu THIÊN NHÂN HIỆP NHỨT với công trình khai giáo của các nhà Khai đạo từ 1926 và phần khai triển truyền giáo ra Trung Bắc từ năm 1934. Trong khi đó, sự liễu đạo với ấn chứng Thiên Nhân của một số môn đồ Phổ Độ nhứt tâm hành đạo theo Chánh pháp Cao Đài buổi sơ khai đã được nêu ra trong bộ sử này dù hoàn cảnh xã hội có khắc nghiệt hay nhân tình có ác độc đến đâu qua những cơn đại khảo tại miền Trung vào thập niên 1940 vẫn không canh cải theo chi phái nào, không khác những nổi ưu tư về nền đạo mà đức Ngô dù về cựu vị đã giáng đàn những năm 1932-1935 tâm sự cùng bốn đạo như đã được nêu ra trong bộ sách này. Tất cả những yếu tố nêu trên đã chứng minh tính đạo học đồng nhứt của hai phần Vô Vi và Phổ Độ một cách hiện thực.

Nói tổng lại với nền tảng Vô Vi và ấn chứng *mở Thiên Nhân* theo nguyên lý TAM VI NHẤT THỂ lịch sử đạo thời phôi thai từ 1920 vẫn còn giữ nguyên Chánh pháp Cao Đài theo Thánh Ngôn còn truyền lại trước năm 1930, ta có thể hiểu rằng đây là một nguyên lý đạo học mà bộ Sử Đạo Cao Đài gồm ba quyển - Quyển I Phần Vô Vi thể hiện phần THỂ, Quyển II Phần Phổ Độ 1 với Chánh pháp 1926-1934 thể hiện phần TƯỢNG, và Quyển III Phần Phổ Độ 2 với Chánh pháp từ 1934-1955 thể hiện phần DỤNG - đã liên quan với nhau về mặt Chân truyền Đạo pháp một cách khế cơ vi diệu mà những môn đồ đã cư mang hai tiếng Cứu Thế Kỳ Ba phải biết vậy.

Tuy thế, Bộ Lịch Sử Đạo Cao Đài này vẫn còn những khuyết điểm không tránh khỏi bởi tính cách mới mẻ của nền tôn giáo Cao Đài chưa quá một thế kỷ, mong rằng chư tôn đức giả chiếu cố và thông cảm cho.

Xin chân thành gởi lời tri ân đến quý độc giả bốn phương.

Viết tại Melbourne-Australia, mùa thu lạnh năm 1996, bổ túc năm 2008.

ĐÔNG TÂN